

Yên Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN**

1.	Tổng số học sinh của trường	381	Học sinh				
2.	Số học sinh cắt cơm	7	Học sinh				
3.	Số học sinh ăn sáng:	374	Học sinh	Tiền ăn:	7,000	đồng	= 2,618,000 đồng
5.	Số học sinh ăn trưa:	374	Học sinh	Tiền ăn:	23,000	đồng	= 8,602,000 đồng
6.	Số học sinh ăn tối:	374	Học sinh	Tiền ăn:	23,000	đồng	= 8,602,000 đồng
8.	Tiền thu:	19,822,000	đồng				
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	19,822,000	đồng				
10.	Tiền thiếu:	0	đồng				

**Đơn vị thực hiện :**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạo	Kg	112.2	0	0	
2	Dầu ăn	Lít	20.0	50,000	1,000,000	
3	Nước mắm	Lít	5.0	13,800	69,000	
4	Mỳ chính	Kg	2.0	55,000	110,000	
5	Bột canh	Kg	4.0	20,000	80,000	
6	Muối trắng	Kg	4.0	7,000	28,000	

7	Nước rửa bát	Lít	6.8	38,000	258,400	
8	Nước lau nhà	Lít	7.2	30,000	216,000	
9	Gas đun bếp	Kg	25.0	36,000	900,000	
10	Mỳ tôm	Gói	374.0	4,000	1,496,000	
11	Thịt xay( ăn mỳ+ sốt đậu)	Kg	12.0	120,000	1,440,000	
12	Thịt luộc chấm chéo	Kg	54.5	120,000	6,540,000	
13	Đậu phụ (sốt thịt)	Kg	43.0	20,000	860,000	
14	Cà chua	Kg	7.0	25,000	175,000	
15	Bí đỏ (canh)	Kg	22.5	10,000	225,000	
16	Ới	Kg	28.0	20,000	560,000	
17	Cá chiên	Kg	56.0	75,000	4,200,000	
18	Bột chiên	Kg	3.0	28,000	84,000	
19	Quả su su xào	Kg	45.0	15,000	675,000	
20	Cải ngọt (canh)	Kg	21.3	12,000	255,600	
21	Dưa hấu	Kg	27.5	20,000	550,000	
22	Rau mùi	Kg	1.0	35,000	35,000	
23	Gừng	Kg	1.0	25,000	25,000	
24	Tỏi	Kg		40,000	-	
25	Hành lá	Kg	1.0	40,000	40,000	
					<b>19,822,000</b>	

Yên Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025...

**BỘ PHẬN NHÀ BẾP**

**Lò Thị Hương**

**THANH TRA NHÂN DÂN**

**Hoàng Thái Bình**

**BỘ PHẬN KẾ TOÁN**

**Tạ Hải Yến**

**ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG**



**Lưu Văn Khải**

**KẾ TOÁN CÔNG TY**

**Nguyễn Thị Như Vân**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**



**Nguyễn Văn Hải**

